

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v công bố thông tin doanh nghiệp
nhà nước theo Nghị định số
47/2021/NĐ-CP

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính Phủ.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020.

Tổng công ty Điện lực miền Nam kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tập đoàn Điện lực Việt Nam các thông tin công bố định kỳ theo điều số 23 mục 1b, 1c để công bố thông tin doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 47/2021/NĐ-CP (phụ lục đính kèm).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban: TT, TCNS, TCKT;
- Lưu: VT, KH. TrìnhPTT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phước Đức

(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ)

Phụ lục II:

Biểu số 3:

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Năm 2023 tiếp tục là một năm nhiều khó khăn đối với kinh tế thế giới. Trong khi đại dịch vẫn đang để lại hậu quả nặng nề, một loạt thách thức mới lại xuất hiện, bao gồm các cuộc xung đột chính trị, xu hướng thắt chặt tiền tệ tại các nền kinh tế lớn, tăng trưởng giảm tốc... Tổng công ty Điện lực miền Nam thực hiện kế hoạch năm 2023 trong bối cảnh kinh tế không thể tránh được những tác động từ tình hình khó khăn chung của kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng.

Trên địa bàn quản lý của Tổng công ty Điện lực miền Nam tình hình ngưng, giảm sản xuất của nhiều nhà máy tại các tỉnh có tỷ trọng Công nghiệp xây dựng cao như Bình Dương, Đồng Nai, Long An, BRVT diễn ra kéo dài... làm giảm mạnh sản lượng điện thương phẩm trên địa bàn. Ngoài ra công tác ĐTXD gặp rất nhiều vướng mắc trong các khâu như: triển khai các thủ tục đầu tư, thu xếp vốn, công tác đền bù GPMB, chuyển đổi mục đích đất rừng... đã ảnh hưởng tiến độ, khối lượng đầu tư các dự án trên địa bàn Tổng công ty.

Tổng công ty Điện lực miền Nam thực hiện chủ đề năm 2023 là “**Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**” với mục tiêu đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, tiết giảm chi phí, đảm bảo khả năng cân đối tài chính, phát triển bền vững và hiệu quả, tiếp tục nâng cao tính hiệu quả trong mọi hoạt động của Tổng công ty, đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình sản xuất; Đảm bảo cung ứng đủ điện cho phát triển kinh tế xã hội của đất nước và nhu cầu sinh hoạt của nhân dân.

Mặc dù tình hình kinh tế xã hội chung có nhiều biến động, nhiều thách thức, rủi ro nhưng được sự chỉ đạo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực miền Nam đã nỗ lực thực hiện tốt nhiều chỉ tiêu kế hoạch do Tập đoàn giao và tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 như sau:

Về điện thương phẩm:

- Điện thương phẩm năm 2023 toàn Tổng công ty Điện lực miền Nam thực hiện đạt **85 tỷ 167 triệu kWh** tăng 2,54% so với thực hiện năm 2022, đạt 100,78% kế hoạch Tập đoàn giao điều chỉnh.

- Về cơ cấu điện thương phẩm có sự dịch chuyển giữa các thành phần Công nghiệp Xây dựng và Quản lý tiêu dùng, cụ thể:

- + Công nghiệp - Xây dựng chiếm tỷ trọng 56,66%;
- + Quản lý tiêu dùng chiếm tỷ trọng 29,43%;
- + Thương nghiệp, khách sạn nhà hàng chiếm tỷ trọng 3,90% ;
- + Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm tỷ trọng 6,84%;
- + Thành phần khác chiếm tỷ trọng 3,17%.

Về tổn thất điện năng:

- Kết quả năm 2023, Tổng công ty Điện lực miền Nam thực hiện chỉ tiêu tổn thất điện năng theo thương phẩm là **3,76% giảm 0,01%** so với kế hoạch EVN giao và giảm 0,11% so với cùng kỳ năm 2022.

Về giá bán bình quân và doanh thu:

- Trong năm 2023, giá bán lẻ điện được điều chỉnh 02 lần (tăng 3,0% từ 04/05/2023 và tăng 4,5% từ 9/11/2023) do đó giá bán điện bình quân năm 2023 toàn Tổng công ty Điện lực miền Nam đạt 1.888,61 đ/kWh, tăng 63,32 đ/kWh so với năm 2022.

- Doanh thu năm 2023 Tổng công ty Điện lực miền Nam thực hiện đạt 160,08 nghìn tỷ đồng, tăng 6,10% so năm.

- Tổng công ty Điện lực miền Nam bảo toàn và phát triển được vốn nhà nước, tổng giá trị tài sản hợp nhất toàn Tổng công ty Điện lực miền Nam tính đến cuối năm 2023 khoảng 85.559 tỷ đồng (tăng 9% so với năm 2022).

2. Thuận lợi - khó khăn:

2.1 Thuận lợi:

1. Công tác cung cấp điện được đảm bảo, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân, đặc biệt là đảm bảo điện phục vụ các kỳ nghỉ như: Tết Nguyên Đán, ngày giải phóng đất nước, lễ Quốc khánh 2/9...

2. Hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Tổn thất điện năng đạt 3,76%, thấp hơn kế hoạch EVN giao 0,01%, giảm 0,11% so với cùng kỳ năm 2022.

- Độ tin cậy cung cấp điện phân phối tiếp tục được cải thiện, chỉ số SAIDI năm 2023 là 253,92 phút, giảm 10,08 phút và bằng 96,2% so với kế hoạch (264 phút/KH).

- Công tác dịch vụ khách hàng được đảm bảo. Tổng công ty hoàn thành tất cả các chỉ tiêu về giao dịch trực tuyến, dịch vụ cấp độ 4, dịch vụ theo phương thức điện tử, phát triển giao dịch khách hàng qua app/Zalo/Email/SMS. Thời gian tiếp cận điện năng đạt chỉ tiêu. Tiết kiệm điện đạt 2,38% sản lượng điện thương phẩm.

- Kết quả sản lượng điện thương phẩm của Tổng công ty Điện lực miền Nam đạt 85 tỷ 167 triệu kWh tăng 2,54% so với thực hiện năm 2022, đạt 100,78% kế hoạch Tập đoàn giao.

3. Công tác đầu tư xây dựng có nhiều đột phá, tập trung vào công tác đấu thầu mua sắm tập trung, các dự án đầu tư xây dựng trọng điểm đã đưa vào vận hành kịp thời để đảm bảo cung cấp điện cho khách hàng. Đặc biệt ngày 17/03/2023 Tổng công ty đã đóng điện công trình ĐD 110kV đấu nối LSP Long Sơn là công trình trọng điểm của Ban Chỉ đạo Nhà nước các dự án trọng điểm về dầu khí; ĐD 110kV 2 mạch từ trạm 220kV Uyên Hưng rẽ chuyển tiếp trên ĐD 110kV Phú Giáo - TĐ Trị An cấp điện cho khách hàng Lego (16/10/2023); Lộ ra 110kV trạm biến áp 220kV Châu Đức, Bến Lức.

4. Cân đối được tài chính

Tổng công ty Điện lực miền Nam đã triển khai nhiều giải pháp phân đầu thực hiện tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí để hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao. Doanh thu bán điện năm 2023 đạt 162,6 nghìn tỷ đồng, lợi nhuận SXKD đạt 530 tỷ đồng. Lũy kế nộp NSNN cả năm 2023 là 901 tỷ đồng đạt 74,7% so với năm 2022 (1.205 tỷ đồng)

Bên cạnh đó Tổng công ty Điện lực miền Nam đã quyết liệt thực hiện các giải pháp tài chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo chủ đề năm. Tổng các khoản Tổng công ty Điện lực miền Nam đã triển khai thực hiện để tiết giảm chi phí là 1.764 tỷ đồng.

5. Công tác chuyển đổi số được Tổng công ty triển khai tốt, hoàn thành 100% tất cả các lĩnh vực theo kế hoạch Tập đoàn giao năm 2023, kết quả tự đánh giá về mức độ trưởng thành số theo quyết định số: 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021 của Bộ Thông tin truyền thông về việc “Phê duyệt đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy Doanh nghiệp chuyển đổi số” Tổng công ty Điện lực miền Nam tự đánh giá đạt 421 điểm - đạt mức 3 đơn vị đã “Hình thành Doanh nghiệp số” trên tất cả 6 trụ cột chính.

6. Tổng công ty thực hiện vượt kế hoạch chỉ tiêu đào tạo qua E-learning đạt bình quân 17,86 lượt/CBCNV/năm.

2.2 Khó khăn:

- Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh chưa song hành với Quy hoạch sử dụng đất dành cho công trình năng lượng cũng như các quy hoạch về công trình hạ tầng khác của địa phương. Quy hoạch đất cho công trình năng lượng còn chung chung, thiếu cụ thể và không đồng bộ như quy hoạch sử dụng đất với các dự án khác (Khu dân cư, đô thị, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp).

- Vướng mắc về chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng; vướng mắc trong việc xác định nguồn gốc đất; bất cập về giá trị sử dụng đất ngày càng tăng cao, đơn giá bồi thường của địa phương chưa phù hợp với giá trị thực tế; chồng lấn quy hoạch dự án điện với quy hoạch hạ tầng các địa phương...

- Công tác BTGPMB rất khó khăn do đơn giá áp giá bồi thường được địa phương quy định, thường đơn giá này thấp nên người dân không đồng thuận, kể cả các chính quyền địa phương nơi có dự án cũng chưa thật sự quan tâm, hỗ trợ trong công tác BTGPMB cho ngành điện dẫn đến việc bàn giao mặt bằng thi công cho các nhà thầu xây lắp bị chậm trễ so với kế hoạch

- Hiện trạng các tổ chức quản lý điện nông thôn còn hoạt động trên địa bàn EVNSPC đều phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, với số lượng khách hàng do các tổ chức này đang quản lý bán điện chiếm tỷ lệ đến 6,27%, thì chỉ tiêu kế hoạch bán lẻ điện trực tiếp đến 95% số lượng khách hàng mà Tập đoàn giao cho EVNSPC tại Quyết định số 103/QĐ-HĐTV ngày 20/9/2021 là không thể thực hiện được.

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2023**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
	Điện thương phẩm	Triệu Kwh	84.500		85.167
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	159.677	159.462	162.647
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	274	499	530
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	264	457	480
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng		873	901
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	17.453	17.452	Kế hoạch: 19.593 - Công ty mẹ: 17.453 - Công ty ĐL Đồng Nai: 2.140 Thực hiện: 19.589 - Công ty mẹ: 17.452 - Công ty ĐL Đồng Nai: 2.137.
9	Tổng quỹ lương, an toàn điện	Tỷ đồng	4.206,473	4.641,059	Kế hoạch: 4.758,553 - Công ty mẹ: 4.206,473 - Công ty ĐL Đồng Nai: 552,08 Thực hiện : 5.219,383 - Công ty mẹ: 4.641,059 - Công ty ĐL Đồng Nai: 578,324
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	5,301	6,205	Kế hoạch: 7,926 - Công ty mẹ: 5,301 - Công ty ĐL Đồng Nai: 2,625 Thực hiện: 9,319 - Công ty mẹ: 6,205 - Công ty ĐL Đồng Nai: 3,114
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	4.201,172	4.634,854	Kế hoạch: 4.750,627 - Công ty mẹ: 4.201,172

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
					- Công ty DL Đồng Nai: 549,455 Thực hiện : 5.210,064 - Công ty mẹ: 4.634,854 - Công ty DL Đồng Nai: 575,21

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN:

1. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2023, Tổng công ty Điện lực miền Nam tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc trong công tác đầu tư các dự án điện như: vướng mắc triển khai các thủ tục đầu tư, đền bù GPMB, chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, giá vật tư, vật liệu tăng cao. Tuy nhiên, Tổng công ty và các đơn vị đã nỗ lực phấn đấu thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch ĐTXD năm 2023 tăng 128,5% so với cùng kỳ 2022.

Kế hoạch đầu tư năm 2023, Tổng công ty Điện lực miền Nam thực hiện được 11.636/11.457 tỷ đồng, đạt 101,6% kế hoạch EVN điều chỉnh, trong đó giá trị đầu tư thuần thực hiện được 9.349/9.252 tỷ đồng đạt 101% kế hoạch. Trong năm 2023 hoàn thành khởi công 39 công trình, đóng điện 37 công trình lưới điện 110-220kV và 709 công trình lưới điện trung hạ thế. Khối lượng đưa vào vận hành bao gồm:

- Lưới điện 110kV: 287,65 km đường dây xây dựng mới; công suất trạm 110kV tăng thêm là 835 MVA

- Lưới điện trung hạ thế: 1.562km đường dây 22kV xây dựng mới; 1.284km đường dây 22kV cải tạo; 2.019km đường dây hạ thế xây dựng mới; 2.235km đường dây hạ thế cải tạo. Tổng công suất trạm hạ thế tăng thêm: 1.012 MVA.

Một số dự án quan trọng đã hoàn thành gồm:

- ĐD 110kV đấu nối LSP Long Sơn (17/3/2023) đây là công trình trọng điểm của Ban Chỉ đạo Nhà nước các dự án trọng điểm về dầu khí.

- ĐD 110kV 2 mạch từ trạm 220kV Uyên Hưng rẽ chuyển tiếp trên ĐD 110kV Phú Giáo - TĐ Trị An (16/10/2023) cấp điện cho khách hàng Lego (có vốn đầu tư 1 tỉ đô la Mỹ).

- Đường dây 110kV Tân Biên - Châu Thành (Suối Dộp): Tạo mạch liên kết cung cấp điện cho Trạm 110kV Tân Biên (03/02/2023);

- Đường dây 110kV Tân Hưng - XM Tây Ninh: Tạo mạch liên kết cung cấp điện cho Trạm 110kV XM Tây Ninh (26/12/2023);

- ĐD 110kV mạch 2 Lương Sơn - Hòa Thắng – Mũi Né, Phan Thiết – Mũi Né, Ninh Phước - Tuy Phong - Phan Rí (GD1) góp phần nâng cao năng lực giải tỏa công suất các nguồn điện NLTT tại khu vực Nam Trung bộ và Tây Nam bộ.

- Các lộ ra 110kV trạm biến áp 220kV Châu Đức (29/12/2023): Giải tỏa công suất trạm 220kV.

- Các lộ ra 110kV trạm biến áp 220kV Bến Lức (30/12/2023): Giải tỏa công suất trạm 220kV.

- Nhiều công trình lưới điện trung hạ thế đóng điện đưa vào vận hành cũng góp phần chống quá tải và giảm tổn thất điện năng.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư cho công trình (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (hoàn thành năm 2023)
1	2	3					
Dự án quan trọng Quốc gia							
	Không có						
Dự án nhóm A							
	Không có						
Dự án nhóm B							
1	Cải tạo, nâng cấp và phát triển lưới điện trung hạ thế khu vực trung tâm TX, TP thuộc tỉnh BRVT	156,090	60,413	95,677	-	90,625.45	19/06/2023
2	Đường dây 110kV đấu nối LSP Long Sơn	231,627	96,240	51,354	-	147,594	17/03/2023
3	Đường dây mạch 2 Ninh Phước - Tuy Phong - Phan Rí, tỉnh Bình Thuận - Ninh Thuận	369,562	122,425	63,081	-	185,506	27/12/2023
4	Các lộ ra 110kV trạm biến áp 220kV Châu Đức	138,415	48,255	25,817	-	74,072	29/12/2023
5	Các lộ ra 110kV trạm biến áp 220kV Bến Lức	142,904	94,890	19,186	-	114,076	30/12/2023

2. Các khoản đầu tư tài chính:

- Năm 2023, Tổng Công ty Điện lực miền Nam đã thực hiện tối ưu hóa tiền gửi có kỳ hạn. Kết quả đạt được lãi tiền gửi năm 2023 (theo báo cáo hợp nhất) là 138 tỷ đồng vượt kế hoạch EVN giao 125 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 110%.

- Tổng Công ty Điện lực miền Nam đầu tư vào các Công ty cổ phần (CTCP) có giá trị vốn góp đến 31/12/2023 là 949 tỷ đồng và có cổ tức được ghi nhận trong năm 2023 là 284 tỷ đồng.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON:

BẢNG 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY ME NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

[illegible]

(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ)

Phụ lục II:

Biểu số 2:

BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2024:

Năm 2024 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Tổng công ty Điện lực miền Nam, là năm thứ 4 thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 – 2025.

Với vai trò chính trong việc đảm bảo cung cấp điện ổn định, đáp ứng đủ điện cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn quản lý, Tổng công ty Điện lực miền Nam dự kiến sẽ tiếp tục phải vượt qua hàng loạt các khó khăn, thử thách trong thời gian tới như:

- Tổng công ty Điện lực miền Nam xây dựng kế hoạch năm 2024 trong bối cảnh kinh tế vĩ mô gặp nhiều thách thức, sức ép lạm phát lớn, giá xăng dầu, nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh; tình trạng khan hiếm đơn hàng tại các khu công nghiệp dẫn đến việc hàng loạt doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất vẫn còn kéo dài.

- Nhu cầu điện tăng trưởng không cao trong khi nguồn NLTT chiếm tỷ trọng lớn, do đó, dự báo tăng trưởng điện thương phẩm của Tổng công ty Điện lực miền Nam sẽ ở mức trung bình từ 5%-6%.

- Việc đảm bảo cân đối tài chính của Tổng công ty Điện lực miền Nam chịu ảnh hưởng lớn của các yếu tố đầu vào biến động khó dự báo trước.

- Công tác ĐTXD tiếp tục sẽ đối diện khó khăn thách thức trong việc huy động vốn đầu tư, việc bố trí quỹ đất và công tác bồi thường giải phóng mặt bằng ngày càng khó khăn, phức tạp, cơ chế chính sách trong đền bù, giải phóng mặt bằng còn nhiều bất cập đã và sẽ tiếp tục ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai các dự án lưới điện truyền tải và là trọng tâm mà Tổng công ty Điện lực miền Nam phải tập trung giải quyết.

- Với nhận định, đánh giá tình hình như trên, Tổng công ty Điện lực miền Nam xây dựng mục tiêu nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2024 như sau:

Các mục tiêu chính:

- Đảm bảo cung ứng đủ điện cho phát triển kinh tế xã hội của đất nước và nhu cầu sinh hoạt của nhân dân. Không để xảy ra tình trạng thiếu điện, cắt điện luân phiên, không để xảy ra khủng hoảng năng lượng trong mọi tình huống, đồng thời phát triển ngành điện bền vững, hiệu quả, minh bạch.

- Hoàn thành đúng tiến độ các công trình ĐTXD, đặc biệt là các công trình trọng điểm; các công trình nhằm đảm bảo an toàn cung cấp điện, các công trình chống quá tải; Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về Quy hoạch, chủ trương, chính sách; khơi thông các nguồn lực; xử lý hiệu quả các vướng mắc trong đầu tư để phát triển hệ thống điện; nâng cao hiệu quả việc tổ chức thực hiện. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, quan trọng của Tập đoàn của Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Phát huy cao nhất mọi nguồn lực trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh - tài chính - đầu tư xây dựng để tiết giảm chi phí, tăng doanh thu, đảm bảo khả năng cân đối tài chính năm 2024, bảo toàn và phát triển vốn tại EVNSPC.

- Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, an toàn hệ thống viễn thông và công nghệ thông tin, an toàn hệ thống dữ liệu trong môi trường chuyển đổi số và ứng dụng KHCN; Tích hợp công nghệ kỹ thuật số và mô hình quản trị phù hợp với quá trình ứng dụng công nghệ kỹ thuật số vào hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính của Tổng công ty Điện lực miền Nam nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động, đổi mới sáng tạo, nâng cao trải nghiệm và mức độ hài lòng khách hàng.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng điện thương phẩm năm 2024 đạt 87 tỷ 800 triệu kWh.

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
	Điện thương phẩm	kWh	87.800.000.000
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Tổng doanh thu (ước)	Tỷ đồng	173.053.800.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	

7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	13.201
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	
9	Các chỉ tiêu khác		
	Giá bán bình quân	đ/kWh	1.971
	Tổn thất điện năng	%	3,73

2. Kế hoạch đầu tư năm 2024: (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư).

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Nguồn vốn (ghi rõ nguồn vốn ODA nếu có / NSNN)	Tiến độ đăng ký EVN		Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư năm 2024		
				Khởi công	Hoàn thành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	
							Vốn NSNN + Vốn CSH	Vốn TM + Vốn khác
I	LƯỚI ĐIỆN 110-220KV					470,235	138,958	331,277
I.1	Các công trình chuyển tiếp							
1	Trạm 110kV An Hiệp và đường dây 110kV từ 220kV Bến Tre - 110kV An Hiệp	Bến Tre	TDTM	29-1-2021	QIV/2024	5,170	1,551	3,619
2	Trạm 110kV VSIP 2-MR2 và đường dây đầu nối, tỉnh Bình Dương	Bình Dương	TDTM	5-9-2022	QIV/2024	57,155	17,146	40,009
3	Lộ ra 110kV trạm 220kV Tân Uyên	Bình Dương	Tự có và vay TDTM	31/12/2019	QIII/2024	31,266	9,047	22,219
4	Lộ ra 110kV của trạm 220kV Đức Hòa nối cấp (mấy 2-500kV Đức Hòa)	Long An	Tự có và vay TDTM	29-9-2023	QIII/2024	64,876	20,274	44,602
5	Lộ ra 110kV từ trạm 220kV Chơn Thành (4 mạch)	Bình Phước	Tự có và vay TDTM	31/12/2020	QIV/2024	76,702	24,202	52,500
6	Phân pha dây dẫn đường dây 110kV 175 từ Rạch Giá 2 - 172 Cà Mau 2	Kiên Giang + Cà Mau	Tự có và vay TDTM	27/04/2018	QIV/2024	12,691	12,691	-
7	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim - Hạ Sông Pha - Ninh Sơn - Tháp Chàm	Ninh Thuận	Tự có và vay TDTM	30/9/2020	QIV/2024	4,328	4,328	-
8	ĐD 110kV Long Xuyên 2 - An Châu - Cái Dầu	An Giang	AFD	30-9-2023	QIV/2024	64,350	7,350	57,000
9	Đường dây 110kV Tri Tôn - Thoại Sơn, tỉnh An Giang	An Giang	AFD	15/09/2023	QIV/2024	26,938	938	26,000
I.2	Các công trình khởi công năm 2024							
1	Trạm 110kV Thạnh Phước và ĐD 110kV trạm 110kV Thạnh Phước - trạm 220kV Tân Uyên	Bình Dương	TDTM	QI/2024	QIV/2024	37,150	11,145	26,005
2	Xuất tuyến 4 mạch đường dây 110kV trạm 220kV Năm Căn	Cà Mau	Tự có và vay TDTM	QI/2024	QIV/2024	89,609	30,286	59,323
II	LƯỚI ĐIỆN TRUNG, HẠ THỂ					196,292	6,830	189,462
II.1	Các công trình chuyển tiếp							

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Nguồn vốn (ghi rõ nguồn vốn ODA nếu có / NSNN)	Tiến độ đăng ký EVN		Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư năm 2024		
				Khởi công	Hoàn thành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	
							Vốn NSNN + Vốn CSH	Vốn TM + Vốn khác
1	Cải tạo, nâng cấp và phát triển lưới điện trung hạ thế khu vực trung tâm TX, TP thuộc TP.Cần Thơ	Cần Thơ	KfW3.1	22-8-2022	QI/2024	8,440	440	8,000
2	Cải tạo, nâng cấp và phát triển lưới điện trung hạ thế khu vực trung tâm TX, TP thuộc tỉnh Bình Dương	Bình Dương	KfW3.1	7-4-2020	QI/2024	1,160	160	1,000
3	Cải tạo, nâng cấp và phát triển lưới điện trung hạ thế khu vực trung tâm TX, TP thuộc tỉnh BRVT	BR-VT	KfW3.1	8-9-2020	QI/2024	1,140	140	1,000
4	Cải tạo, nâng cấp và phát triển lưới điện trung hạ thế khu vực trung tâm thị xã, thành phố thuộc tỉnh Tiền Giang	Tiền Giang	KfW3.1	2-12-2020	QII/2024	17,230	230	17,000
5	Cải tạo, nâng cấp và Phát triển lưới điện trung hạ thế khu vực trung tâm TX, TP thuộc tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp	KfW3.1	28-7-2020	QII/2024	15,100	100	15,000
6	Cải tạo, nâng cấp và phát triển lưới điện trung hạ thế khu vực trung tâm TX, TP thuộc tỉnh Cà Mau	Cà Mau	KfW3.1	14-3-2022	QII/2024	12,690	690	12,000
7	Cải tạo, nâng cấp và phát triển lưới điện trung hạ thế khu vực trung tâm TX, TP thuộc tỉnh Sóc Trăng	Sóc Trăng	KfW3.2	9-12-2022	QII/2024	24,559	1,160	23,399
8	Cải tạo, nâng cấp và phát triển lưới điện trung hạ thế khu vực trung tâm TX, TP thuộc tỉnh Vĩnh Long	Vĩnh Long	KfW3.2	28-8-2022	QII/2024	23,589	1,250	22,339
9	Cải tạo, nâng cấp và phát triển lưới điện trung hạ thế khu vực trung tâm TX, TP thuộc tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng	KfW3.2	30-6-2023	QII/2024	27,194	200	26,994
10	Cải tạo, nâng cấp và phát triển lưới điện trung hạ thế khu vực trung tâm TX, TP thuộc tỉnh Bến Tre	Bến Tre	KfW3.2	9-9-2023	QII/2024	21,645	1,150	20,495
11	Cải tạo nâng cấp và phát triển lưới điện trung hạ thế khu vực trung tâm TX, TP thuộc tỉnh An Giang	An Giang	KfW3.2	8-5-2023	QII/2024	21,903	150	21,753
12	Cải tạo, nâng cấp và phát triển lưới điện trung hạ thế khu vực trung tâm TX, TP thuộc tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang	KfW3.2	9-8-2023	QII/2024	21,642	1,160	20,482
II.2	Các công trình khởi công mới							
III	ĐẦU TƯ KHÁC							
III.1	Các công trình chuyển tiếp							
1	Nhà điều hành sản xuất Công ty Điện lực Bến Tre	Bến Tre	KHCB	2018	QIV/2024	23,100	23,100	
2	Bổ sung nguồn điện Diesel Côn Đảo năm 2023	H.Côn Đảo	KHCB	28/9/2023	QI/2024	9,676	9,676	
III.2	Các công trình khởi công mới							
1	Bổ sung nguồn điện Diesel Côn Đảo năm 2024	H.Côn Đảo	KHCB	QI/2024	QIV/2024	57,168	57,168	

